

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2019/DS-ST
Ngày: 10.5.2019
V/v tranh chấp: “Hợp đồng
mua bán tài sản và Hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hải**

2. Bà **Trần Ánh Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền** – Thẩm tra viên Tòa án của
Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa: Bà **Phan
Thị Thơ** – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2018/TLST – DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐST - DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp CT, xã M, huyện C, tỉnh Long An

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm 1961

Bà **Lê Thị X**, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: ấp TM, xã M, huyện C, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Trung H trình bày như sau:

Ông là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi và ông có cung cấp thức ăn chăn nuôi gia cầm cho vợ chồng ông G, bà X từ năm 2014. Trong quá trình làm ăn từ năm 2014 đến năm 2016 ông G, bà X có nợ lại ông số tiền mua thức ăn chăn nuôi nhiều lần tổng cộng là 132.348.000 đồng. Ngoài ra ông có vay giùm cho ông G, bà X số tiền 24.000.000 đồng từ người khác. Như vậy tổng cộng số tiền ông G, bà X

nợ ông là 156.348.000 đồng đến nay chưa trả. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông G, bà X chịu trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông số tiền là 156.348.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả một lần trong thời gian 03 tháng kể từ ngày xét xử 10/5/2019 đến ngày 10/8/2019 là dứt nợ.

* Bị đơn bà Lê Thị X trình bày tại phiên hòa giải ngày 26/12/2018 của Tòa án như sau:

Bà thừa nhận vợ chồng bà có mua thức ăn chăn nuôi gia cầm của ông H từ năm 2014 đến năm 2016 và có nợ ông H số tiền mua bán thức ăn là 132.348.000 đồng. Sau đó vợ chồng bà có nhờ ông H vay giùm thêm số tiền 24.000.000 đồng nên hiện nay vợ chồng bà còn nợ ông H tổng số tiền là 156.348.000 đồng. Vì vậy ông H yêu cầu vợ chồng bà hoàn trả số tiền 156.348.000 đồng và không yêu cầu tính lãi thì bà đồng ý trả nợ cho ông H.

* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc G trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2019 của Tòa án như sau: Vợ chồng ông có mua thức ăn chăn nuôi gia cầm của ông H từ năm 2014 đến năm 2016 và có nhờ ông H vay tiền giùm. Tổng cộng vợ chồng ông còn nợ ông H số tiền là 156.348.000 đồng đến nay chưa trả. Nay ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông H số tiền 156.348.000 đồng thì ông cũng đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức phát biểu quan điểm:

* Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đồng thời chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

* Về nội dung: Theo bản chính sổ nợ do ông Nguyễn Trung H cung cấp và sự thừa nhận của ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X thì có đủ căn cứ để xác định vợ chồng ông G, bà X còn nợ ông H tiền mua thức ăn chăn nuôi gia cầm là 132.348.000 đồng và tiền vay là 24.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 156.348.000 đồng. Do đó căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 430, 440, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung H, buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông H số tiền 156.348.000 đồng; ghi nhận sự tự nguyện của ông H cho ông G, bà X trả nợ trong thời gian 03 tháng kể từ ngày xét xử 10/5/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X nhưng ông G, bà X

không đến tham gia phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G, bà X.

* Về nội dung:

[2] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Trung H với vợ chồng ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X là quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Trung H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X chịu trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông H số tiền mua bán thức ăn gia cầm còn nợ là 132.348.000 đồng và tiền vay là 24.000.000 đồng, tổng cộng là 156.348.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và ông tự nguyện cho ông G, bà X trả trong thời gian 03 tháng kể từ ngày xét xử 10/5/2019 đến ngày 10/8/2019 là dứt nợ.

[4] Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X đều thống nhất vợ chồng ông, bà còn nợ ông Nguyễn Trung H tiền mua thức ăn chăn nuôi gia cầm là 132.348.000 đồng và tiền vay là 24.000.000 đồng và cũng đồng ý trả cho ông H tổng số tiền là 156.348.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, 440, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung H buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X chịu trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông H tổng số tiền là 156.348.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: Ông H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả: Ông H tự nguyện cho vợ chồng ông G, bà X trả nợ trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 10/5/2019 đến ngày 10/8/2019 là dứt nợ xét thấy có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 156.348.000 đồng phải trả cho ông Nguyễn Trung H. Ông Nguyễn Trung H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, 440, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung H đối với vợ chồng ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản”

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc G, bà Lê Thị X chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Trung H số tiền 156.348.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 10/5/2019 đến ngày 10/8/2019 là dứt nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng ông G, bà X phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc G và bà Lê Thị X phải nộp 7.818.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Trung H 3.909.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000635 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- CCTHADS huyện Cần Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến Trinh

